ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022
ĐỐI VỚI TẬP THỂ

(Kèm Tờ trình số: 07/TTr-TVD, ngày 06/06/2022 của HĐTĐKT trường ...)

TT	TÊN TRƯỜNG	CẤP/BẬC HỌC	DANH HIỆU THI ĐUA	HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC
1	THCS Tô Vĩnh Diện	THCS	Tập thể Lao động tiên tiến		Năm học 2019-2020: Tập thể Lao động tiên tiến; Năm học 2020-2021: Tập thể Lao động tiên tiến;

ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022
ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
(Kèm Tờ trình số: 07/TTr-TVD, ngày 06/06/2022 của HĐTĐKT trường ...)

TT	HỌ TÊN CÁ NHÂN	TRƯỜNG	TỔNG ĐIỂM CẢ NĂM	TỶ LỆ (Điểm đạt được/tổng)	KẾT QUẢ XẾP LOẠI VIÊN CHỨC	DANH HIỆU THI ĐUA			HÌNH THỨC KHEN			TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC (Trang tính sẽ tự động dãn dòng)
						LĐTT	CSTĐ CƠ SỞ	CSTĐ TỈNH	GIẤY KHEN UBND THỊ XÃ	BẰNG KHEN TỈNH	BẰNG KHEN	
1	H Hiam Ayun	Tô Vĩnh Diện	921	102.3	*HTXSNV*	*LĐTT*	*CSTĐ CƠ SỞ*					*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sáng kiến kinh nghiệm đạt loại B cấp thị xã năm học 2021-2022;*
2	Nguyễn Văn Thương	Tô Vĩnh Diện	920	102.2	*HTXSNV*	*LĐTT*	*CSTĐ CƠ SỞ*			*BK TỈNH*		*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sáng kiến kinh nghiệm đạt loại C cấp thị xã năm học 2021-2022;*
3	Vũ Thị Phương	Tô Vĩnh Diện	920	102.2	*HTXSNV*	*LĐTT*	*CSTĐ CƠ SỞ*					*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sáng kiến kinh nghiệm đạt loại B cấp thị xã năm học 2021-2022;*
4	Cao Thanh Hiền	Tô Vĩnh Diện	917	101.9	*HTXSNV*	*LĐTT*	*CSTĐ CƠ SỞ*					*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sáng kiến kinh nghiệm đạt loại C cấp thị xã năm học 2021-2022;*
5	Bùi Thị Thanh Hòa	Tô Vĩnh Diện	916	101.8	*HTXSNV*	*LĐTT*			GK THỊ XÃ			*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sáng kiến kinh nghiệm đạt loại C cấp thị xã năm học 2021-2022;*
6	Nguyễn Thị Thanh Hồn	Tô Vĩnh Diện	911	101.2	*HTXSNV*	*LĐTT*			GK THỊ XÃ			*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sáng kiến kinh nghiệm đạt loại C cấp thị xã năm học 2021-2022;*
7	H Nawy Ktla	Tô Vĩnh Diện	911	101.2	*HTXSNV*	*LĐTT*						
8	Đặng Thị Loan	Tô Vĩnh Diện	908	100.9	*HT TỐT NV*	*LĐTT*						
9	Mai Thị Hương	Tô Vĩnh Diện	907	100.8	*HTXSNV*	*LĐTT*						
10	Nguyễn Ngọc Duy	Tô Vĩnh Diện	906	100.7	*HTXSNV*	*LĐTT*						
11	Y Nõn Niê	Tô Vĩnh Diện	906	100.7	*HT TỐT NV*	*LĐTT*						
12	Bùi Thị Tươi	Tô Vĩnh Diện	906	100.7	*HTXSNV*	*LĐTT*			GK THỊ XÃ			*Năm học 2020-2021 và 2021-2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*
13	Nguyễn Thị Thúy Lan	Tô Vĩnh Diện	904	100.4	*HT TỐT NV*	*LĐTT*						
14	H Dân Mlô	Tô Vĩnh Diện	902	100.2	*HT TỐT NV*	*LĐTT*						
15	Ngô Xuân Thập	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	*HTXSNV*	*LĐTT*						

16	Trần Thị Nam	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HTXSNV	LĐTT						
17	Y Brui Niê	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
18	Bùi Thanh Sơn	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
19	Phạm Minh Thương	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
20	Trần Thị Ngọc Lan	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HTXSNV	LĐTT						
21	Huỳnh Thị Phương Trai	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HTXSNV	LĐTT						
22	Trương Thị Ngọc Bích	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HTXSNV	LĐTT						
23	Nguyễn Thị Nga	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HTXSNV	LĐTT						
24	Lê Thị Ngọc Muội	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
25	Trần Thị Lụa	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
26	Nguyễn Thị Thu	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
27	Phạm Thị Kim Cương	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
28	Đặng Hoàng Nam	Tô Vĩnh Diện	900	100.0	HT TOT NV	LĐTT						
29	Y Gut Niê	Tô Vĩnh Diện	800	88.9	HT NV							
30	Y Hliết Niê Kdăm	Tô Vĩnh Diện	800	88.9	HT NV							
31	Y Bhăm Niê	Tô Vĩnh Diện	800	88.9	HT NV							
32	Y Juar Niê Kriêng	Tô Vĩnh Diện	800	88.9	HT NV							

Lưu ý: Đơn vị đông hơn thì chèn thêm dòng./.

Danh sách xếp theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp./.